

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày: 29 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lục Thị Út.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bế Kim Phong.

2. Ông Bế Nhật Độ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bằng Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Hùng C**, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1988 tại phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K (Đã chết) và bà Vũ Thị M (Đã chết); Vợ: Đàm Thị V, sinh năm 1988; có 02 (hai) con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Anh Nông Văn T, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Trịnh Văn Q, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Bà Nông Thị D, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 27/7/2020 Hoàng Hùng C cùng vợ, con đến nhà Trịnh Văn Q, trú tại xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng chơi và uống rượu. Đến 18 giờ C xin phép đi về nhưng vợ chồng Q mời ở lại ăn cơm nên C đồng ý. Trong lúc đang ăn cơm có Nông Văn T, sinh năm 1983 cùng xóm với Q đến và ngồi uống rượu, khi đó vợ, con của C xin phép đi ra khu vực Chợ Á chơi. Ngồi đến khoảng 20 giờ C xin phép đi về, nhưng T, Q bảo ngồi chơi thêm một lúc nữa, sau đó giữa C và T có mâu thuẫn dẫn đến xô sát. C cầm bát ăn cơm bằng men sứ màu trắng, cao 06cm, đường kính miệng 11cm đập vào phần trán của T làm T bị chảy nhiều máu, còn chiếc bát vỡ thành hai mảnh. Sau đó C bước ra khỏi nhà Q trước Th bước theo sau, khi đến ngoài đường cách nhà Q khoảng 20m C tiếp tục vật T ngã, lúc này có bà Nông Thị D nhìn thấy và can ngăn thì sự việc mới chấm dứt. C đi bộ đến chợ Á rồi gọi vợ đến đón về nhà, còn T được mọi người đưa đi khâu vết thương ở Trạm y tế xã N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 098/2020/TgT ngày 11/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng đối với Nông Văn T xác định “Vết sẹo phần mềm vùng trán mặt, kích thước nhỏ 03%”; “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%” (Ba phần trăm).

Tang vật thu được là bát ăn cơm bằng men sứ màu trắng, cao 06cm, đường kính miệng 11cm đã bị vỡ làm hai mảnh, có nhiều vết trầy xước.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất về sức khỏe tổng số tiền 10.282.000,đ (bao gồm: Thuốc đắp và uống chống máu tụ bầm tím vết thương 10 gói x 250.000,đ = 2.500.000,đ; thuê người phục vụ đưa đón 10 công x 250.000,đ = 2.500.000,đ; tiền xe buýt đi và về từ xã Nguyễn Huệ đến Công an huyện Hòa An 04 lần x 80.000,đ = 320.000,đ; bồi dưỡng, phí giám định pháp y, khâu vết thương 1.282.000,đ; bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, mất máu 4.000.000,đ).

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa thuận mức bồi thường với tổng số tiền 10.000.000,đ (Mười triệu đồng) và bị cáo đã bồi thường cho bị hại 5.000.000,đ (Năm triệu đồng), 5.000.000,đ (Năm triệu đồng) còn lại bị cáo sẽ bồi thường cho bị hại vào ngày 24/01/2021.

Bản cáo trạng số: 40/CT-VKSHA ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố bị cáo Hoàng Hùng C về Tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Hùng C từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy chiếc bát ăn cơm bằng men sứ màu trắng, cao 06cm, đường kính miệng 11cm đã bị vỡ làm hai mảnh, có nhiều vết trầy xước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt; lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi bị cáo đã gây ra cho bị hại là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo còn lao động kiếm tiền nuôi gia đình, con nhỏ.

Bị hại đồng ý với lời trình bày của Kiểm sát viên. Đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó xác định được: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 27/7/2020 tại nhà của Trịnh Văn Q xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng do có mâu thuẫn trong khi ngồi uống rượu, Hoàng Hùng C đã dùng chiếc bát ăn cơm bằng men sứ màu trắng, đường kính miệng 11cm, cao 06cm đánh vào vùng trán Nông Văn T gây thương tích với tỷ lệ 03% (ba phần trăm).

Hành vi của bị cáo Hoàng Hùng C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như Bản cáo trạng số 40/CT-VKSHA ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tinh thần của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Hòa An. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc dùng bát ăn cơm bằng men sứ đánh vào trán bị hại sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Thương tích bị cáo gây ra cho bị hại dưới 11%, nhưng việc bị cáo dùng chiếc bát ăn cơm bằng men sứ gây thương tích cho bị hại, theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xác định là “hung khí nguy hiểm” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có khả năng tự cải tạo thành công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội. HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân, có cơ hội sửa chữa lỗi lầm đã gây ra vẫn đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục, cũng như phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000,đ (năm triệu đồng) được coi là bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường; bị cáo **phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng** đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường, theo đó bị cáo Hoàng Hùng C phải bồi thường cho anh Nông Văn T tổng số tiền 10.000.000,đ về việc bị cáo gây thương tích đối với bị hại. Tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000,đ (Năm triệu đồng). Nay bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000,đ (Năm triệu đồng). **Xét sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX công nhận trong bản án.**

[7] Về việc xử lý vật chứng: Đối với chiếc bát ăn cơm bằng men sứ màu trắng, cao 06cm, đường kính miệng 11cm đã bị vỡ làm hai mảnh, có nhiều vết trầy xước là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Hùng C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Hùng C 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, Bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Hoàng Hùng C và bị hại Nông Văn T tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Hùng C phải bồi thường cho anh Nông Văn T tổng số tiền 10.000.000,đ, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000,đ (Năm triệu đồng). Nay bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000,đ (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Quyết định về phần bồi thường thiệt hại về sức khỏe của Bản án này được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy chiếc bát ăn cơm bằng men sứ màu trắng, cao 06cm, đường kính miệng 11cm đã bị vỡ làm hai mảnh, có nhiều vết trầy xước là công cụ phương tiện bị cáo Hoàng Hùng C dùng để gây thương tích cho bị hại.

Xác nhận vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 10 ngày 27/11/2020.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; buộc bị cáo Hoàng Hùng C phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000,đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp vào ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát ND huyện Hòa An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện Hòa An;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Thị Út

